

Chuyện "đáng khóc" sau một vụ tñ thiêu tñi toà

1 - Phiên toà dân sñ chiñ u 24/3 tñi TAND tñ nh Nam Đñ nh, ngññi phñ nñ dĩ dĩ t phñ n ñ ng bñ ng cách tññi xñng tñ thiêu. Nñi oan ñ c dĩ dĩ ñ c nhiñ u cñ p cñ quan tñ tñ ng xác nhñ n nhñ ng nhñ ng phán quyñ t vñ n chñ theo hññ ng "xí xoá"

Tñ thiêu vì dĩ t?

Hành dĩ ng quyñ t liñ t dĩ dĩ ñ c dĩ dĩ ng sñ "nhñ n nhñ" trññ c ngày dĩ n ra phiên toà. Có ñ vì thñ, ñ c ññ ng cñ nh sát bñ o vñ dĩ dĩ c tăng cññ ng dĩ may mñ n ññ dĩ dĩ c vñ tñ thiêu dĩ ng lúc ngññi phñ nñ tñ c tññi bñ t hñ p quñ t.

Dù không thñ dĩ ng tình vñi giñi pháp tiêu cñ c cñ a chñ, câu chuyện củ c dĩ dĩ ngññi phñ nñ dĩ dĩ t khiñ n ngññi dĩ khñ không khñi dĩ ng lòng. Không ai nñ nñ ng ñi trách ngññi phñ nñ dĩ qua dĩ c bên kia củ c dĩ dĩ, dĩ n dĩ c trong phòng xñ án.

Chñ Lê Thñ Hñ ng (SN 1960, trú tñi xóm Vññ t, thôn Đñ Tñ, Lñ c Hñ, thành phñ Nam Đñ nh) là nguyên dĩ n trong vñ án dân sñ tranh chñ p mñ nh dĩ t, ngôi nhà vñi ngññi ñàn ông dĩ nhiñ u năm chung sñ ng, dĩ nh gñ n bó cñ củ c dĩ dĩ. Vñ án dân sñ kéo dài suñ t 6 năm qua.

Trñ thành goá bñ a khi mñi ngoài 30 tuñi, ngññi phñ nñ có nhan sñ c mñ t mình nuôi 2 con, không dám nghĩ dĩ n hñ nh phúc riêng. Năm 1999, chñ Hñ ng mua dĩ dĩ c mñ t mñ nh dĩ t 694m2 ñ xóm Vññ t (ngoñi thành Nam Đñ nh) giá 24 chñ vàng.

Thñi gian sau đó, chñ quyñ t dĩ nh "sang ñò" ñ n thñ 2 vñi ông Ngô Ngñ c Đñ nh (hiñ n là Giám dĩ c trung tâm xúc tiñ n thññ ng mñi tñ nh Nam Đñ nh). Xác dĩ nh gñ n bó hñ t quñg dĩ dĩ còn ñi vñi ngññi ñàn ông cũ ng mñ t ñ n hôn nhân dĩ vñ, chñ dĩ tình nguyñ n ghi tên ông Đñ nh vào hñ sñ nhà dĩ t.

Năm 2001, sau ghi gây dĩ ng cho con trai ñ n, chñ dĩ a con gái vñ chung sñ ng vñi ông Đñ nh nhñ vñ chñ ng nhñ ng không có dĩ ng ký kñ t hôn tñi căn nhà củ 2 góp tay xây dĩ ng tñi lô dĩ t nói trên. Dĩ n năm 2003, 2 bên phát sinh mâu thuñ n do ông Đñ nh vñ n giñ mñi quan hñ vñi vñ cũ. Chñ

làm đơn ra toà, xin đình chỉ mua đất quan họ.

Qua 2 phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm tại Nam Định, cơ quan xét xử cấp thành phố và tỉnh cùng nhận đơn kháng là tài sản chung hợp nhất (tài sản chung vợ chồng) cấp cho Hùng, ông Đình.

Ngày 27/11/2007, VKSND tỉnh cáo ra quyết định kháng nghị bản án phúc thẩm cấp TAND tỉnh Nam Định. Theo đó, cơ quan kiểm sát án nhân dân, các tài liệu chứng cứ đưa chứng minh việc mua đất, trả tiền, làm giấy tờ do mình chồng Hùng tiến hành trong thời gian chờ sinh sống với ông Ngô Ngọc Đình. Việc có tên ông Đình trong giấy mua bán chuyển nhượng đất là do chồng Hùng tin và cho ông Đình đứng tên.

Ông Đình không chứng minh được nguồn tiền đưa cho chồng Hùng mua đất như khai và cũng thừa nhận việc mua bán đất, trả tiền, làm giấy tờ là do chồng Hùng trực tiếp làm, sau đó đưa cho ông Đình ký. Việc xác định 694m² đất cấp cho Hùng là tài sản chung cấp cho Hùng, ông Đình và xấp xỉ chia cho ông 250/694m² đất là không đúng quy định pháp luật.

Với 300m² ao và 100m² ao đưa thuê liên khu đất mua sau thời gian làm nhà, ông Đình khai mua đất mình, trả tiền ra mua, có giấy tờ viết tay với sau cấp cho ao bán cho ông với giá 6 triệu đồng. Tuy giấy biên nhận nhượng bán ký tên không có người mua, không có giấy tờ gì về chi phí ao. Nhận bản án phúc thẩm khai xác định ao do ông Đình mua và giao toàn bộ cho ông Đình là thiêu u cấp số.

VKSND tỉnh cáo kháng Toà dân sự - TAND tỉnh cáo xử giám đốc thẩm theo hướng huỷ cấp 2 bản án sơ thẩm và phúc thẩm cấp cấp đình chỉ, giao xét xử lại theo đúng quy định.

Viện "bác", toà... xử xoà

21/3/2008, TAND tỉnh cáo đã chấp nhận kháng nghị cấp VKSND tỉnh cáo với nhân dân có đủ cấp số để xác định chồng Hùng là người bán tiền mua lô đất 694m² tại xóm Vết, thôn Đình T, Lc H, Nam Định. Chưa có cấp số xác định chồng Hùng hay ông Đình là người bán tiền mua đất ao và phần đóng góp là bao nhiêu nên phải xác định 400m² ao này là tài sản chung để chia. Khi tài

số tiền o lóp không thu được trong hợp tài sản chung của vợ chồng nhưng án số thẩm và phúc thẩm xác định đây là tài sản chung hợp nhất là không đúng.

Tuy nhiên, hội đồng xét xử giám đốc thẩm cũng “đều” thêm tình tiết, chị Hoàng đã tự nguyện ghi tên ông Địch vào giấy tờ mảnh đất 694m² nên có cơ sở xác định lô đất là tài sản chung để chia.

Và vì vậy, dù án cũ đã bỏ huỷ, án số thẩm và phúc thẩm lần thứ 2, các cấp toà ở Nam Địch thì phải “đè” ra chia tài sản của chị Hoàng cho ông Địch. Án số thẩm, TAND thành phố Nam Địch công nhận lô đất 694m² chị Hoàng bán tiền mua toàn bộ nhưng tự nguyện ghi tên ông Địch trong giấy tờ, tức tự nguyện xác lập quy định số hộ chung cư a c 2 người với tài sản và chia cho chị Hoàng 4/5 diện tích khu đất, ông Địch 1/5 và toàn bộ diện tích ao 400m².

Án phúc thẩm ngày 24/3 vừa qua, TAND tỉnh Nam Địch cho rằng cấp số thẩm và “ưu ái” ông Địch nên đi ưu cho anh là, giao chị Hoàng 6/7, giao ông Địch 1/7 diện tích đất, chia đôi chi phí ao nhưng quy định theo ý của ông Địch để ông Địch số hộ toàn bộ ao, chị Hoàng giữ lại để c mảnh đất.

Dù vậy, tất cả các diễn viên luật toà số thẩm và phúc thẩm lần 2 vì nhận, áp dụng (khoản 3 Điều 17 luật Hôn nhân và gia đình, Điều 230, 231 Bộ luật dân sự 1995, Điều 50 luật Đất đai 2003) không hề để cấp tiền và việc người không góp phần tiền o lóp tài sản nhưng để c tự nguyện ghi tên vào giấy tờ thì phải để c chia phần. Cũng không hiểu các cấp toà ở Nam Địch áp dụng quy định nào để chia cho ông Địch 1/5 hay 1/7 diện tích đất?

6 năm cầm đầu qua để các cơ quan tố tụng để tìm sự công bằng cho mình, mọi lần xét xử, chị Hoàng lại để c nhích trở thêm chút ít đất của mình một cách “thí... cho xong chuyện”. Án số thẩm lần 1 chị để c chia 443m², phúc thẩm lần 1 “nâng” lên 444m², án số thẩm lần 2 thì ra mức 4/5 (tổng diện tích 555m²), phúc thẩm lần 2 thêm lên để c thành 594m² (tổng diện tích 6/7 diện tích) và chia bao giờ để c “dính phần” chia ao.

Khi nhận để c giấy báo xử phúc thẩm lần 2, chị Hoàng đã một lần làm đơn xin hoãn để chờ b cho cái chết của mình nếu vợ không tìm để c công bằng. Phiên toà phúc thẩm lần thứ 2 gần như hi vọng cuối cùng để người phẫn nộ đã c để long đong bám víu, là để c đi m của số chủ để c.

Ngồi đàn bà nhan sắc nhàn nhàn vờ mọt tằm ng lờ, ánh nhìn buồn tôi không nén được nước mắt. Tôi đau hơn đũa chày tôi hành động quyệt liệt cuối cùng là vì sự công tình, ráo nghĩa. Không thể được với nhau, cả 2 quyệt tằm nh chia tay nhàn nhàn ch vờn bở dờn vờ t bở i vi c đòi công nh bở c, do làm nh c c con gái công a ông Đờ nh. Hơn 1 năm trôi đi, mẹ con ch bở c t đi n nh c, không cho dùng nhà vờ sinh, đờ n nh c u nh cũng bở ti u ti n vào, th nh xuyên ch u đờ ng âm thanh công đờ i t nh nh bởng đờ đờ i tru bở t su t đờm. Trờ c khi đờ i đi, ông Đờ nh phá tan hoang công a nhà, tháo mang đi 3 bở c a.

VPLSVT - Theo Dantri.com